

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày 28 – 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Liêm

Ông Giàng A Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lù Thị D, tên gọi khác: không; Sinh năm 1991 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã S, thành phố C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lù Văn Ng (chết năm 2010) và con bà Hò Thị D, sinh năm 1959; Chồng, con: Chưa có; Bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/9/2020 đến ngày 24/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Những người làm chứng:

+ Anh Thào Văn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Bản L, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu “có mặt tại phiên tòa”.

+ Anh Hà Huy T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 18, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu, “có mặt tại phiên tòa”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C trong quá trình làm nhiệm vụ tại khu vực bản S, xã S, thành phố C đã phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lù Thị

D và thu giữ vật chứng do D tự giác giao nộp gồm: 02 gói ma túy, gói thứ nhất được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, loại giấy vệ sinh, bên trong là mảnh nilon màu xanh, trong cùng là chất bột màu trắng; gói thứ hai được gói bên ngoài bằng 02 lớp, lớp ngoài là nilon màu hồng, lớp trong là nilon màu trắng, trong cùng là chất bột màu trắng cùng số tiền 200.000 đồng (*Gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng*). Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lù Thị D. Kết quả phát hiện Thảo Văn L, sinh năm 1981, trú tại bản L, xã S, thành phố C và Hà Huy T, sinh năm 1986, trú tại Tổ 18, phường T, thành phố C ở trong bếp nhà D. Thảo Văn L khai nhận vừa mua của D 200.000 đồng Heroine và cùng T tự ý sử dụng bằng hình thức hít tại bếp nhà D đồng thời thu giữ của D: 01 gói chất bột màu trắng, được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng để trong túi áo khoác của D được treo trong phòng ngủ của mẹ D và 02 gói chất bột màu trắng, đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng ở dưới chân giường ngủ của D.

Tổng số ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C thu giữ của Lù Thị D trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp là 05 gói ma túy. D khai nhận khai nhận 05 gói trên đều là Heroine của D. Mục đích Dân tàng trữ số ma túy trên để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra, D thừa nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với Thảo Văn L như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/9/2020, khi Lù Thị D đang ở nhà thì Thảo Văn L cùng Hà Huy T đến nhà Dân. Tại bếp nhà D, T góp với L 100.000 đồng để mua Heroine. L cầm 200.000 đồng hỏi mua Heroine, D đồng ý. Cầm 200.000 đồng của L đưa, D lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 02 gói đều được gói ngoài mỗi gói bằng nilon màu hồng đưa cho L rồi đi ra ngoài. Nhận 02 gói Heroine, L đưa cho T 01 gói rồi cả hai người tự ý ở lại trong bếp nhà D sử dụng hết 02 gói Heroine trên bằng hình thức hít. Sau khi vừa sử dụng xong thì bị Cơ quan điều tra phát hiện.

Theo lời khai của Lù Thị D, nguồn gốc số Heroine D bán cho L và số Heroine bị Công an thu giữ là do D mua của Lù Văn Đ vào khoảng 06 giờ ngày 15/9/2020 với giá 600.000 đồng được 01 gói Heroine. Sau khi mua được Heroine, D đi về nhà vào trong bếp lấy ra một ít sử dụng bằng hình thức chích, số còn lại D chia nhỏ thành 07 gói (01 gói to và 06 gói nhỏ) với mục đích để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Trong đó, 01 gói to D cất giấu trong túi áo ngực D đang mặc, còn 06 gói nhỏ thì D cất 02 gói dưới chân giường ngủ của D, 01 gói cất trong túi áo khoác của D treo trong phòng ngủ của mẹ D, còn 03 gói D lấy giấy vệ sinh màu trắng gói lại và cất trong túi quần bên trái của D đang mặc. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày có Thảo Văn L đến hỏi mua Heroine và D đã bán Heroine cho L như đã trình bày ở trên.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lù Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết quả điều tra xác định, việc mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo Dân và Lù Văn Đ ngày 15/9/2020 không có ai biết, quá trình điều tra Đ không thừa nhận việc đã bán trái phép ma túy cho D. Kết quả khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ không thu giữ gì. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo D không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, do đó không có cơ sở để xử lý Lù Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết quả điều tra xác định, việc L và T tự ý sử dụng trái phép chất ma túy tại bếp nhà D, D không biết. Do vậy, D không phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thảo Văn L và Hà Huy T, ngày 22/10/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và T bằng hình thức Cảnh cáo.

Kết luận giám định số 26/KLGD ngày 15/9/2020 của Giám định viên tư pháp theo vụ việc kết luận: *Chất bột màu trắng thu giữ của Lù Thị D trong quá trình bắt quả tang có khối lượng là 0,33 gam và chất bột màu trắng thu giữ của Lù Thị D trong quá trình khám xét ngày 15/9/2020 có tổng khối lượng là 0,15 gam.*

Kết luận giám định số 484/GĐ-KTHS ngày 18/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *02 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.*

Kết luận giám định số 485/GĐ-KTHS ngày 21/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *03 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.*

Tại phiên tòa hôm nay:

- Những người làm chứng anh Thảo Văn L và anh Hà Huy T đều trình bày: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/9/2020 anh L và anh T cùng đến nhà vào bếp nhà bị cáo D, anh L hỏi mua Heroine với bị cáo D, bị cáo D đồng ý. Anh L đưa cho bị cáo D 200.000 đồng (trong đó anh L có 100.000 đồng và anh T góp 100.000 đồng đưa cho anh L mua Heroine) và D bán cho anh L 02 gói Heroine sau đó D đi ra ngoài còn anh L và T ở trong bếp của D sử dụng Heroine bằng hình thức hít, vừa sử dụng Heroine xong thì có các anh công an đến kiểm tra và lập biên bản đối với anh L, anh T và sau đó kiểm tra test thử ma túy anh L, anh T đều dương tính với chất ma túy đồng thời đã bị Cơ quan Công an xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTP ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Lai Châu đã truy tố Lù Thị D về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Lù Thị D 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày; Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo;

- Về biện pháp tư pháp:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh); 01 mảnh nilon màu xanh, 05 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, là vật gói Heroine.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lù Thị D là tiền D đã bán Heroine cho L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, Kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/9/2020, tại nơi ở của Lù Thị D ở Bản S, xã S, thành phố C, tỉnh C, Dân đã bán trái phép cho Thảo Văn L 02 gói Heroine giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), có sự chứng kiến của Hà Huy T. Số Heroine này, L và T đã tự ý sử dụng hết tại bếp nhà D. Số Heroine còn lại là 0,33 gam bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C phát hiện, thu giữ trong quá trình bắt quả tang hồi 12 giờ ngày 15/9/2020 tại cổng nhà D và 0,15 gam Heroine bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của D. Tổng khối lượng Heroine mà D phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,48 gam. Mục đích D tàng trữ số Heroine trên để sử dụng và ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lù Thị D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lù Thị D có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời có thời gian để bị cáo cai nghiện.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, điều kiện kinh tế khó khăn, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,33 gam Heroine thu giữ trong quá trình bắt quả tang và 0,15 gam Heroine thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp đã gửi toàn bộ giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với một phong bì công văn của Công an thành phố C bên trong là 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh), 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, mặt trước của phong bì ghi "Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lò Thị D, SN 1991, trong quá trình bắt quả tang, ngày 15/9/2020" và một phong bì công văn của Công an thành phố C bên trong là 03 mảnh nilon màu hồng, mặt trước của phong bì ghi "Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lò Thị D, SN 1991, trong quá trình khám xét, ngày 15/9/2020". Xét những vật chứng trên là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Thị D là tiền D đã bán Heroine cho L. Xét thấy vật chứng trên là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo cần phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Tuyên bố bị cáo Lù Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 02 (Hai) năm 05 (năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu bên trong là 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh), 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì công văn của Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu bên trong là 03 mảnh nilon màu hồng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu, mặt trước của phong bì niêm phong có ghi "Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lù Thị D, SN 1991 trong quá trình bắt quả tang, ngày 15/9/2020"

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 01/12/2020 giữa Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Lai Châu).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố C, tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố C, tỉnh Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố C, tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga